

Bản án số: **03/2022/HS-ST**
Ngày 12-01-2022

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT N
TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ VŨNG TÀU, TỈNH BÀ RỊA - VŨNG TÀU

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lê Thị Thanh

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Vũ An Toàn

Nghề nghiệp: Giáo viên

Ông Hà Văn Trường

Nghề nghiệp: Cán bộ hưu trí.

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Thu Quỳnh – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu.

-Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu tham gia phiên tòa: Ông Đoàn Văn Hồng- Kiểm sát viên.

Ngày 12 tháng 01 năm 2022, tại Trụ sở Tòa án nhân dân thành phố V, xét xử sơ thẩm công khai vụ án Hình sự thụ lý số 308/2021/HSST ngày 09 tháng 11 năm 2021 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 380/2021/QĐXXST- HS ngày 31 tháng 12 năm 2021, đối với các bị cáo:

1. Trần Văn H, sinh ngày 16/4/2004 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: MN đường BT, Phường MH, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Học sinh; Trình độ văn hoá: 11/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Trần Văn H (sinh năm 1970) và bà Phạm Thị Ph (sinh năm 1974); Tiền án, tiền sự: Không;

Bị cáo đang tại ngoại tại MN đường BT, Phường MH, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

2. Nguyễn Hoài L, sinh ngày 22/11/2004 tại Bà Rịa – Vũng Tàu; Hộ khẩu thường trú: MB đường CL, Phường MH, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu; Nghề nghiệp: Học nghề; Trình độ văn hoá: 9/12; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt N; con ông Nguyễn Hoài N (sinh năm 1982) và bà Nguyễn Thị Ánh Ng (sinh năm 1985); Tiền án, tiền sự: Không;

Nhân thân: Ngày 24-3-2020 bị Công an thành phố V xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức cảnh cáo về hành vi “Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng” theo Quyết định số 294/QĐ-XPHC.

Bị cáo đang tại ngoại tại MB đường CL, Phường MH, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (có mặt).

Người bào chữa cho bị cáo H và bị cáo L: Ông Trần Anh D, Trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho các bị cáo:

+ Bị cáo H: Ông Trần Văn H, sinh năm 1970 và bà Phạm Thị Ph sinh năm 1974; Địa chỉ: MN đường BT, Phường MH, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (ông H có mặt, bà Ph vắng mặt).

+ Bị cáo L: Ông Nguyễn Hoài N, sinh năm 1982 và bà Nguyễn Thị Ánh Ng, sinh năm 1985; Địa chỉ: MB đường CL, Phường MH, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (ông N vắng mặt, bà Ng có mặt).

Bị hại: Anh Lê Văn M, sinh năm 2002; địa chỉ: B đường P, Phường MH, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan: Anh Trần Văn H1, sinh ngày 21/4/2006; địa chỉ: Đường BT, Phường MH, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (có mặt)

Người đại diện hợp pháp cho Trần Văn H1: Ông Trần Thanh Ph và bà Nguyễn Thị Y; địa chỉ: Đường BT, Phường MH, thành phố V, tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu. (ông Ph và bà Y vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Qua các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và quá trình xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 21 giờ 00 phút ngày 12-5-2021, Trần Văn H1 (sinh ngày 21/4/2006), Trần Văn H (sinh ngày 16/4/2004) đến tiệm sửa xe của anh Lê Văn M ở số M Đường BT, Phường MH, thành phố V mượn xe máy của M để chạy thử nhưng anh M không đồng ý. Sau đó, anh M đi ra ngoài, ở tiệm sửa xe chỉ còn Lê M Kh là người trông coi tiệm. Thấy vậy, H1 và H đến lấy chìa khoá xe (vì biết cả hai người là bạn của anh M) nên Kh không có phản ứng gì. Sau đó, H1 điều khiển xe máy của anh M chở H đi chơi. Khi cả hai quay lại trả xe thì gặp anh M, hai bên lời qua tiếng lại cãi vã xúc phạm nhau rồi H1, H bỏ đi. Do bức tức việc M có lời xúc phạm mình nên H1 nhắn tin rủ Nguyễn Hoài L (sinh ngày 22/11/2004) ra công viên khu EOT thuộc Phường MH, thành phố V ngồi chơi. Tại đây, H1 và H kể lại cho L biết việc anh M có lời lẽ xúc phạm mình nên H và H1 nói L đánh anh M để dần mặt. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 13-5-2021, anh M điều khiển xe máy chở Lê M Kh lưu thông trên đường VVK, Phường MH, thành phố V. Cả ba thấy vậy, H1 điều khiển xe máy chở L và H bám theo. Khi chạy đến khu vực trước nhà số 168 đường VVK, Phường MH, thành phố V, H1 điều khiển xe vượt lên áp sát xe của anh M, còn H (ngồi giữa) dùng nón bảo hiểm đánh vào vùng đầu đỉnh phải của anh M nên anh M liền tăng ga bỏ chạy, H1 tiếp tục chạy xe truy đuổi theo, khi 02 xe máy ở vị trí song song trên đường H1 dùng chân đạp vào xe của anh M làm anh M và Kh cùng phương tiện té ngã xuống đường. Sau khi anh M, Kh té ngã xuống đường, H1 dừng xe lại cả ba xuống xe H dùng nón bảo hiểm đánh một cái vào vai của anh M; L, H1 xông đến dùng tay, chân đánh đá vào gối phải người của anh M gây thương tích, khi cả ba bỏ đi thì anh M được mọi người đưa đi cấp cứu.

Tại Kết luận giám định pháp y về thương tích số 215/TgT ngày 28/6/2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu kết luận anh Lê Văn M thương tích như sau:

Thương tích 1: Sẹo da vùng đỉnh phải, không rõ hình dạng hình học, dạng dài, bờ không gọn, lành màu nâu nhạt, kích thước 01cm x 0,3cm. Thương tích được gây ra

do sự tác động tương hỗ bởi vật rắn tày, tác động vào vị trí thương tích theo chiều hướng từ trên xuống dưới.

Thương tích 2: Vững gối phải được gây ra do sự tác động tương hỗ bởi vật rắn tày, không xác định được chiều hướng.

Tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là **19%** (Mười chín phần trăm).

Quá trình điều tra H, L và H1 đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên.

Vật chứng của vụ án: 01 nón bảo hiểm dạng cứng, màu đen, có logo “NONVIET”. Hiện đã chuyển cho Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V quản lý, chờ xử lý theo quy định của Pháp luật.

Về phân trách nhiệm Dân sự: Bị hại Lê Văn M đã nhận tiền bồi thường từ gia đình bị cáo H và L nên không yêu cầu gì thêm.

Tại Cáo trạng số 306/CT-VKSVT ngày 29-10-2021 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V truy tố Trần Văn H và Nguyễn Hoài L về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa:

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố V giữ nguyên quyết định truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố: bị cáo Trần Văn H và Nguyễn Hoài L phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

+ Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Trần Văn H từ 15 (Mười lăm) tháng đến 18 (Mười tám) tù nH cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 30 (Ba mươi) tháng đến 36 (Ba mươi sáu) tháng kể từ ngày tuyên án.

+ Áp dụng điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 65, Điều 17, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo Nguyễn Hoài L từ 12 (Mười hai) tháng đến 15 (Mười lăm) tháng tù, thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

- Người bào chữa cho hai bị cáo phát biểu: Đồng ý với quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V về tội danh và điều luật áp dụng đối với các bị cáo. Đồng thời cũng nhất trí với các tình tiết giảm nhẹ mà Đại diện Viện kiểm sát đề nghị áp dụng cho các bị cáo. Đối với bị cáo H, mong Hội đồng xét xử xem xét chấp nhận đề nghị của đại diện Viện kiểm sát. Đối với bị cáo L, mặc dù năm 2020 bị Công an thành phố V xử phạt hành chính nH khi bị xử phạt bị cáo cũng chưa đủ 18 tuổi, vai trò của bị cáo trong vụ án này là không đáng kể nên đại diện Viện kiểm sát đề nghị xử phạt tù là có phần thiệt thòi và quá nghiêm khắc đối với bị cáo. Vì vậy, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo L cũng được hưởng án treo.

- Các bị cáo thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội như đã nêu trên. Lời nói sau cùng, các bị cáo hối hận về hành vi phạm tội và xin Hội đồng xét xử xem xét cho bị cáo một hình phạt nhẹ nhất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ các chứng cứ, tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng:

Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử Điều tra viên, Kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng Hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên. Do đó, hành vi, quyết định của Điều tra viên, Kiểm sát viên trong vụ án này đều hợp pháp.

[2] Về tội danh và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa các bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội, lời khai của các bị cáo phù hợp lời khai của các bị hại và các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, Hội đồng xét xử đủ căn cứ để kết luận:

Do trước đó Trần Văn H1, bị cáo H có mâu thuẫn với anh Lê Văn M nên H1, H rủ thêm bị cáo Nguyễn Hoài L đi đánh anh M để cảnh cáo. Đến khoảng 02 giờ 00 phút ngày 13-5-2021, H1, H, L đã dùng xe mô tô đuổi và dùng mũ bảo hiểm đánh anh M. Đến khu vực trước nhà số MS đường VVK, Phường MH, thành phố V khi xe anh M bị ngã xuống đường thì H1, bị cáo H, bị cáo L đã sử dụng một chiếc nón bảo hiểm đánh vào vai, dùng chân, tay đánh vào người, đầu gối chân bên phải của anh M nhiều lần gây thương tích với tỷ lệ tổn thương cơ thể do thương tích gây ra hiện tại là 19%.

Trần Văn H1 khi thực hiện hành vi phạm tội mới 15 tuổi 20 ngày chưa đủ tuổi để chịu trách nhiệm hình sự đối với loại tội đã thực hiện nên cơ quan Công an đã ra Quyết định xử phạt hành chính đối với H1.

Như vậy, hành vi của bị cáo H và L đã đủ yếu tố cấu thành tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm đ Khoản 2 Điều 134 Bộ luật Hình sự đúng như quyết định truy tố của Viện kiểm sát nhân dân thành phố V.

[3] Vụ án các bị cáo thực hiện cùng với H1 có tính chất đồng phạm nH mang tính giản đơn vì không có sự bàn bạc, câu kết chặt chẽ và phân công nhau rõ ràng.

Xét, vai trò của các bị cáo khi thực hiện hành vi phạm tội như sau:

Bị cáo H: Cùng với H1 nói L đi đánh bị hại, trực tiếp thực hiện hành vi phạm tội.

Bị cáo L: Tham gia với tư cách thực hành.

[4] Tính chất, mức độ, H quả do hành vi phạm tội các bị cáo gây ra là nguy hiểm cho xã hội, trực tiếp xâm phạm đến sức khỏe của người khác được Pháp luật bảo vệ, gây mất an ninh trật tự tại địa phương. Khi phạm tội các bị cáo chưa đủ 18 tuổi nH đã nhận thức được hành vi của mình là vi phạm pháp luật mà vẫn cố ý thực hiện. Vì vậy, hành vi phạm tội của các bị cáo cần xử lý nghiêm theo quy định của pháp luật, nhằm giáo dục cải tạo riêng đối với các bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Tuy nhiên, khi lượng hình cần xem xét đến nguyên tắc xử lý đối với người chưa thành niên phạm tội đối với các bị cáo.

[5] Tình tiết tăng nặng, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

[5.1] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Không có.

[5.2] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Trong quá trình điều tra cũng như tại phiên tòa, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; các bị cáo đã tác động gia đình bồi thường thiệt hại cho bị hại; gia đình các bị cáo có hoàn cảnh khó khăn, khi phạm tội chưa đủ 18 tuổi nhận thức còn hạn chế, bị hại đã có đơn bãi nại cho các bị cáo nên áp dụng điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự để giảm cho các bị cáo một phần hình phạt.

[5] Xét thấy, trong vụ án này bị cáo H có vai trò cao hơn bị cáo L nên phải chịu mức phạt tù cao hơn bị cáo L. Tuy nhiên, bị cáo có nhân thân tốt, chưa có tiền án tiền sự, có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng, có nơi cư trú rõ ràng và hiện đang đi học nên áp dụng Điều 65 Bộ luật Hình sự tuyên hình phạt nhưng cho bị cáo được hưởng án treo và ấn định thời gian thử thách, chịu sự giám sát, giáo dục của chính quyền, địa phương để tạo điều kiện cho bị cáo được tiếp tục đi học và thể hiện được sự nhân đạo của Pháp luật.

Bị cáo L mặc dù có vai trò thấp hơn bị cáo H nhưng bị cáo có nhân thân xấu, ngày 24 -3-2020 bị cáo bị xử phạt hành chính về hành vi “Tụ tập nhiều người ở nơi công cộng gây mất trật tự công cộng” nên cần thiết áp dụng hình phạt tù có thời hạn mới đủ tính răn đe đối với bị cáo và phòng ngừa tội phạm chung. Xét, bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng nên áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự xử phạt bị cáo dưới mức thấp nhất của khung hình phạt để tạo điều kiện cho bị cáo sớm được trở về làm lại cuộc đời, trở thành người công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[6] Về trách nhiệm dân sự: Các bị cáo và gia đình đã bồi thường thiệt hại cho bị hại, bị hại không có yêu cầu gì thêm nên không xem xét.

[7] Về xử lý vật chứng: 01 nón bảo hiểm dạng cứng, màu đen, có logo “NONVIET” là phương tiện phạm tội, không còn giá trị sử dụng nên tịch thu tiêu hủy.

[8] Về án phí Hình sự sơ thẩm: Mỗi bị cáo phải nộp án phí theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố: bị cáo **Trần Văn H và Nguyễn Hoài L** phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

1. Căn cứ: điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 65; Điều 91; Điều 101 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo Trần Văn H **15 (Mười lăm) tháng** tù nhưng cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là **30 (Ba mươi) tháng** tính từ ngày tuyên án.

Giao bị cáo cho Ủy ban nhân dân Phường MH, thành phố V giám sát, giáo dục trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo H vắng mặt nơi cư trú, thay đổi nơi cư trú hoặc nơi làm việc thì thực hiện theo quy định tại Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, bị cáo H cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định của Luật thi hành án hình sự từ 02 lần trở lên thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của Bản án đã cho hưởng án treo.

2. Căn cứ: điểm đ Khoản 2 Điều 134; điểm b, s Khoản 1, Khoản 2 Điều 51; Điều 17; Điều 54, Điều 91, Điều 101 Bộ luật Hình sự,

Xử phạt: Bị cáo **Nguyễn Hoài L** 09 (Chín) tháng tù. Thời hạn chấp hành hình phạt tù tính từ ngày bắt đi chấp hành án.

3. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật Hình sự; Điều 106 Bộ luật Tố tụng Hình sự;

Tịch thu tiêu hủy: 01 nón bảo hiểm dạng cứng, màu đen, có logo “NONVIET”.

(Vật chứng đang được quản lý tại Chi cục Thi hành án Dân sự thành phố V theo Biên bản giao nhận vật chứng số 31/BB.CCTHA ngày 08 tháng 11 năm 2021).

4. Án phí Hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị Quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016: Bị cáo H và bị cáo L, mỗi bị cáo phải nộp 200.000đ (Hai trăm ngàn đồng).

5. Quyền kháng cáo: Bị cáo, người bào chữa, đại diện hợp pháp cho các bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 (mười lăm) ngày tính từ ngày tuyên án (đối với người có mặt tại phiên tòa); tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết công khai (đối với người vắng mặt tại phiên tòa) để yêu cầu Tòa án cấp trên xét xử lại vụ án theo thủ tục phúc thẩm.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;
- UBND P.MH, thành phố V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thị Thanh

**HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
CÁC HỘI THẨM NHÂN DÂN THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vũ An Toàn

Hà Văn Trường

Lê Thị Thanh

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- Công an tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu (PV27);
- Sở Tư pháp tỉnh Bà Rịa – Vũng Tàu;
- VKSND thành phố V;
- Công an thành phố V;
- Thi hành án dân sự thành phố V;

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

- Nhà tạm giữ Công an thành phố V;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Lê Thị Thanh

